

## DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC KRÔNG PẮC THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC KRÔNG PẮC.**

2. Địa chỉ: 119-121, đường Giải Phóng, Thôn Phước An 9, Xã Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 7h00 đến 20h00, hàng ngày

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh          | Vị trí chuyên môn  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------|---|--------------------------------|---|--|--|---------|
| 1   | Bảo Ngọc  | 008621/ĐL-CCHN                                | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, Bác sĩ - Trưởng bộ phận chuyên môn Nhi khoa- Khám, chữa bệnh Nhi khoa. |  |         |

### I. PHÒNG KHÁM NỘI – CẤP CỨU

|   |               |                |                                       |   |   |  |  |
|---|---------------|----------------|---------------------------------------|---|---|--|--|
| 1 | Trần Thị Thảo | 003555/PY-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sĩ Trưởng bộ phận chuyên môn phòng khám Nội – Cấp cứu . Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Bác sỹ - |  |  |
|---|---------------|----------------|---------------------------------------|---|---|--|--|

|   |                    |                  |                               |   |  |  |  |
|---|--------------------|------------------|-------------------------------|---|--|--|--|
|   |                    |                  |                               |   | Thực hiện nhiệm vụ Siêu âm – Đọc kết quả điện tim                                  |  |  |
| 2 | Vũ Thị Hải Yến     | 009490/ĐNA-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa  | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sĩ - Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Thực hiện nhiệm vụ Chẩn đoán hình ảnh. |  |  |
| 3 | Phan Thị Minh Thảo | 001209/HCM-GPHN  | Chuyên khoa Nội khoa.         | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Thực hiện nhiệm vụ Siêu âm.            |  |  |
| 4 | Hà Thị Thảo        | 010366/ĐL - CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Thực hiện nhiệm vụ tư vấn tiêm chủng.  |  |  |
| 5 | Lê Thị Diễm Hương  | 0004229/ĐL-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Thực hiện đọc kết quả điện tim         |  |  |
| 6 | Đỗ Văn Huy         | 001012/ĐL-CCHN.  | Khám bệnh, chữa bệnh Nội.     | Không toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00<br>T6, T7, CN               | Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu.  | Phòng khám đa khoa Tâm Phúc Ea Kar, Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5                        |  |
| 7 | Cao Thị Huế        | 000975/ĐL-GPHN   | Chuyên khoa Nội khoa.         | Không toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00<br>CN                       | Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu.  | Trường Đại học Tây Nguyên, Nguyên từ 7h00 – 11h30 và 13h30 – 17h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7 |  |

|    |                       |                 |   |   |   |   |                               |
|----|-----------------------|-----------------|---|---|---|---|-------------------------------|
| 8  | Nguyễn Thị Hồng Duyên | 010581/ĐL-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh Nội.   | Không toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00<br>T7, CN và các ngày nghỉ  | Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu.   | Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên từ 7h00 – 11h30 và 13h30 – 17h00, T2, T3, T4, T5, T6 và các ngày trực |                               |
| 9  | Nguyễn Hạnh My        | 000117/ĐL-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp   | Không toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00<br>T7, CN và các ngày nghỉ  | Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu.   | Trường Đại học Tây Nguyên, từ 7h00 – 11h30 và 13h30 – 17h00, T2, T3, T4, T5, T6                         |                               |
| 10 | Nguyễn Thanh Hiệp     | 008995/ĐL-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội.   | Không toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00<br>T7 hoặc chủ nhật         | Bác sĩ – Khám chữa bệnh Nội khoa – Cấp cứu. Thực hiện nhiệm vụ Đọc kết quả điện tim | Trường Đại học Tây Nguyên, từ 7h00 – 11h30 và 13h30 – 17h00, T2, T3, T4, T5, T6                         |                               |
| 11 | Tưởng Thị Luyến       | 000580/BP-CCHN  | Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Điều dưỡng viên phòng khám Nội.   |   |                               |
| 12 | Nguyễn Thị Sương      | 001485/ĐL-GPHN  | Điều dưỡng  | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Điều dưỡng viên phòng khám Nội.   |   |                               |
| 13 | Nguyễn Thị Kiều Trang | 001828/ĐNA-GPHN | Điều dưỡng  | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Điều dưỡng viên phòng khám Nội.   |   | <b>Báo tăng từ 06/05/2026</b> |

**II. PHÒNG KHÁM NGOẠI – TIỂU PHẪU**

|   |                  |                 |  |   |   |   |  |
|---|------------------|-----------------|--|---|---|---|--|
| 1 | Bùi Tiến Hậu     | 002768/ĐNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình.  | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sĩ CKI -<br>Trưởng bộ phận<br>chuyên môn Ngoại<br>khoa – Tiểu phẫu.<br>Khám chữa bệnh<br>Ngoại khoa – Tiểu<br>phẫu. |   |  |
| 2 | Vũ Hoàng Nam     | 002574/ĐNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình.  | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6<br>T7      | Bác sĩ CKI – Khám<br>bệnh, chữa bệnh<br>Ngoại khoa – Tiểu<br>phẫu.  | Phòng khám đa<br>khoa Tâm Phúc<br>Ea Kar, 7h00 –<br>20h00, CN |  |
| 3 | Phạm Trọng Vượng | 016245/NA-CCHN  | Khám chữa bệnh Ngoại khoa.   | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sĩ - Khám<br>bệnh, chữa bệnh<br>Ngoại khoa – Tiểu<br>phẫu.  |   |  |
| 4 | Đinh Thị Oanh    | 0006245/ĐL-CCHN | Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV Ngày 27/05/2015.  | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Điều dưỡng viên<br>phòng khám Ngoại.  |   |  |
| 5 | Lữ Thị Mai       | 046968/HCM-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Điều dưỡng viên<br>phòng khám Ngoại   |   |  |

**III. PHÒNG KHÁM SẢN PHỤ KHOA**

|   |                      |                |   |   |   |  |  |
|---|----------------------|----------------|---|---|---|--|--|
| 1 | Nguyễn Thị Thái Linh | 010356/ĐL-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản khoa | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sĩ – Trưởng bộ<br>phần chuyên môn<br>Phụ Sản - Khám<br>chữa bệnh Phụ Sản. |  |  |
|---|----------------------|----------------|---|---|---|--|--|

|   |                     |                 |  |   |  |  |  |
|---|---------------------|-----------------|--|---|--|--|--|
| 2 | Phạm Thị Hà Anh     | 002780/ĐNO-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa – Bổ sung Chuyên khoa Sản Phụ Khoa   | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sĩ CKI – Khám chữa bệnh Phụ Sản – Thực hiện nhiệm vụ Siêu âm.  |  |  |
| 3 | Liễu Thị Phương     | 000516/HCM-GPHN | Chuyên khoa Sản phụ khoa.  | Không toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T7                      | Bác sĩ Trưởng bộ phận chuyên môn Phụ Sản – Khám chữa bệnh Phụ Sản. | Phòng khám đa khoa Tâm Phúc Ea Kar, từ 07h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, CN |  |
| 4 | Đinh Thị Thu Hương  | 000553/ĐL-GPHN  | Chuyên khoa Sản phụ khoa.  | Không toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>CN                      | Thạc sỹ, Bác sĩ – Khám chữa bệnh Phụ Sản.                          | Phòng khám đa khoa Tâm Phúc Ea Kar, từ 07h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, T7 |  |
| 5 | Trần Thị Ngọc Quỳnh | 008531/ĐL-CCHN  | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Nữ hộ sinh phòng khám Phụ Sản.                                     |  |  |

#### IV. PHÒNG KHÁM NHI

|   |                   |                 |   |   |                                    |  |                               |
|---|-------------------|-----------------|---|---|------------------------------------|--|-------------------------------|
| 1 | Lê Hiền Giang     | 009091/ĐL-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa.                            | Không toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T7                      | Bác sỹ - Khám, chữa bệnh Nhi khoa. | Phòng khám đa khoa Tâm Phúc Ea Kar, 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, CN |                               |
| 2 | Nguyễn Thành Nam  | 009995/ĐL-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi                      | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T7, CN và các ngày nghỉ       | Bác sỹ - Khám, chữa bệnh Nhi khoa. |  | <b>Thay đổi từ 11/05/2026</b> |
| 3 | Puih Plen         | 000043/BP-GPHN  | Điều dưỡng.   | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Điều dưỡng phòng khám Nhi.         |  |                               |
| 4 | Lê Thị Như Phượng | 044585/HCM-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số | Toàn thời gian  | Điều dưỡng phòng khám Nhi.         |  |                               |

26/2015/TTLT-BYT-BNV  
ngày 07/10/2015 quy định mã  
số, tiêu chuẩn chức danh nghề  
nghiệp điều dưỡng.

Từ 7h00 – 20h00,  
T2, T3, T4, T5, T6,  
T7, CN

## V. PHÒNG KHÁM YHCT

|   |                     |                 |  |   |   |  |  |
|---|---------------------|-----------------|--|---|---|--|--|
| 1 | Lý Thị Bình         | 1973/NT-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sĩ – Trưởng bộ phận chuyên môn Y học cổ truyền. Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Y học cổ truyền. |  |  |
| 2 | Đỗ Quang Trọng      | 0005007/GL-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Y học cổ truyền.  |  |  |
| 3 | Nguyễn Thị Tiên     | 008224/ĐL-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y Học Cổ Truyền. | Không toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T7, CN                  | Bác sĩ – Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Y học cổ truyền.  | Trung tâm y tế huyện Krông Pắc, Sáng: 07h00-11h30 và chiều: 13h30-17h00, T2, T3, T4, T5, T6 và các ngày trực |  |
| 4 | Nguyễn Thanh Phương | 009868/ĐL-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y Học Cổ Truyền. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Y sỹ y học cổ truyền.   |  |  |
| 5 | Nguyễn Thị Hồng Hoa | 006708/ĐL-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y Học Cổ Truyền. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Y sỹ y học cổ truyền.   |  |  |
| 6 | Lò Thị Bảo          | 001365/ĐL-GPHN  | Y học cổ truyền.                           | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Y sỹ y học cổ truyền.   |  |  |

|    |                     |                  |   |   |   |  |                                       |
|----|---------------------|------------------|---|---|---|--|---------------------------------------|
| 7  | Đinh Thị Thanh Nga  | 011092/ĐL-CCHN   | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.   | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Điều dưỡng viên<br>phòng y học cổ<br>truyền . |  |                                       |
| 8  | Phạm Văn Thiện      | 010910/ĐL-CCHN   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y Học Cổ Truyền.  | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Y sỹ y học cổ truyền.                         |  |                                       |
| 9  | Nguyễn Thị Hoài Thu | 002309/ĐNAI-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Điều dưỡng viên<br>phòng y học cổ<br>truyền . |  |                                       |
| 10 | Cù Hoài Ân          | 001680/ĐL-GPHN   | Y học cổ truyền   | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Y sỹ phòng y học cổ<br>truyền .               |  |                                       |
| 11 | Đỗ Thị Trúc Liên    | 001676/ĐL-GPHN   | Y học cổ truyền   | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Y sỹ viên phòng y<br>học cổ truyền .          |  | <b>Báo giảm<br/>từ<br/>12/05/2026</b> |

## VI. XÉT NGHIỆM

|   |               |                |                   |  |  |  |  |
|---|---------------|----------------|-------------------|--|--|--|--|
| 1 | Đỗ Thị Mỹ Nga | 000038/GL-GPHN | Xét nghiệm y học. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7,CN | Cử nhân kỹ thuật xét<br>nghiệm y học -Người<br>phụ trách An toàn<br>sinh học trong phòng<br>xét nghiệm, Trưởng<br>phòng xét nghiệm-<br>Thực hiện các kỹ<br>thuật xét nghiệm. |  |  |
|---|---------------|----------------|-------------------|--|--|--|--|

|   |                           |                     |                   |   |   |  |  |
|---|---------------------------|---------------------|-------------------|---|---|--|--|
| 2 | La Văn Ba                 | 000272/ĐL - CCHN    | Phòng xét nghiệm. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Cử nhân xét nghiệm<br>- Thực hiện các kỹ<br>thuật xét nghiệm. |  |  |
| 3 | Nguyễn Thị Thiên<br>Hương | 000319/ĐNO-<br>GPHN | Xét nghiệm y học  | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Cử nhân xét nghiệm<br>- Thực hiện các kỹ<br>thuật xét nghiệm. |  |  |

## VII. CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

|   |                     |                     |  |   |  |   |  |
|---|---------------------|---------------------|--|---|--|---|--|
| 1 | Nguyễn Thị Hương An | 009622/ĐL-<br>CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa<br>khoa. Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Chẩn đoán hình<br>ảnh.                  | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sĩ CKI – Người<br>phụ trách bộ phận<br>Phòng Chẩn đoán<br>hình ảnh -Thực hiện<br>nhiệm vụ Chẩn đoán<br>hình ảnh. |   |  |
| 2 | Trang Thái Hòa      | 000713/ĐI-<br>CCHN  | Chuyên khoa Chẩn đoán hình<br>ảnh.   | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Bác sỹ - Thực hiện<br>nhiệm vụ Chẩn đoán<br>hình ảnh.  |   |  |
| 3 | Phùng Thị Nga       | 048628/HCM-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên<br>khoa Nội tổng hợp. Khám<br>bệnh, chữa bệnh chuyên khoa<br>Chẩn đoán hình ảnh. | Không toàn thời<br>gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T3, T5, T6           | Bác sĩ CKI – Thực<br>hiện nhiệm vụ Chẩn<br>đoán hình ảnh.  | Phòng khám đa<br>khoa Tâm Phúc<br>Ea Kar, Từ 7h00<br>– 20h00, T2, T4,<br>T7, CN         |  |
| 4 | Mã Thị Thúy Lành    | 054032/HCM-<br>CCHN | Khám bệnh chữa bệnh chuyên<br>khoa Nội tổng hợp.   | Không toàn thời<br>gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2                   | Bác sỹ - Thực hiện<br>nhiệm vụ Siêu âm.  | Phòng khám đa<br>khoa Tâm Phúc<br>Ea Kar, Từ 7h00<br>– 20h00, T3, T4,<br>T5, T6, T7, CN |  |
| 5 | Đặng Minh Hoàng     | 004638/ĐL-<br>CCHN  | Khám bệnh chữa bệnh chuyên<br>khoa Nội.  | Không toàn thời<br>gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T4                   | Bác sỹ - Thực hiện<br>nhiệm vụ Siêu âm.  | Phòng khám đa<br>khoa Tâm Phúc<br>Ea Kar, Từ 7h00<br>– 20h00, T2, T3,<br>T5, T6, T7, CN |  |

|   |                   |                 |   |   |  |   |
|---|-------------------|-----------------|---|---|--|---|
| 6 | Phạm Thị Hải Sâm  | 010511/ĐL-CCHN  | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội.  | Không toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T7                                | Bác sỹ - Thực hiện nhiệm vụ Siêu âm.                                 | Phòng khám đa khoa Tâm Phúc Ea Kar, Từ 7h00 – 20h00, T2, T3, T4, T5, T6, CN   |
| 7 | H Lat Niê         | 008794/ ĐL-CCHN | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.   | Không toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T7, CN và ngày nghỉ bù, nghỉ trực | Bác sỹ - Thực hiện nhiệm vụ Siêu âm.                                 | Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên, Sáng: 07h00-11h30 và chiều: 13h30-17h00, T2, T3, T4, T5, T6 và các ngày trực                       |
| 8 | Nguyễn Duy Phương | 009554/ĐL-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa  | Không toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>Các ngày nghỉ                     | Bác sỹ - Thực hiện nhiệm vụ Siêu âm                                  | Bệnh viện trường Đại học Tây nguyên, Sáng: 07h00-11h30 và chiều: 13h30-17h00, T2, T3, T4, T5, T6 và các ngày nghỉ theo phân công trực |
| 9 | Y Duan Niê        | 010258/ĐL-CCHN  | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN           | Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh y học – Thực hiện nhiệm vụ X- quang. |   |

### VIII. TIÊM CHỦNG

|   |                |                |   |   |   |  |
|---|----------------|----------------|---|---|---|--|
| 1 | Lê Thị Mỹ Châu | 007025/ĐL-CCHN | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV Ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Y sỹ Phụ trách tư vấn và sàng lọc tiêm chủng. |  |
|---|----------------|----------------|---|---|---|--|

|   |                 |                |   |   |                                      |  |  |
|---|-----------------|----------------|---|---|--------------------------------------|--|--|
| 2 | Châu Thị Thịnh  | 003515/ĐL-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Điều dưỡng viên<br>phòng tiêm chủng. |  |  |
| 3 | Nguyễn Thị Diễm | 001597/ĐL-GPHN | Điều dưỡng  | Toàn thời gian<br>Từ 7h00 – 20h00,<br>T2, T3, T4, T5, T6,<br>T7, CN | Điều dưỡng viên<br>phòng tiêm chủng. |  |  |

***Ghi chú:*** Phòng khám sắp xếp nhân lực làm việc đúng theo bộ luật Lao động, 08 giờ/ngày, 06 ngày/tuần. Thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của lãnh đạo Phòng khám sắp xếp

Krông Pắc, ngày 13 tháng 05 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Bảo Ngọc*

